

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa:

** Người yêu cầu:*

- Bà **Trương Khiết L** - Sinh năm 1967

- Ông **Mai Văn T** - Sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: Đường X, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T xác định có 02 con chung là Mai Triệu H, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2002 và Mai Triệu N, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2005. Khi ly hôn, bà L và ông T thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Trương Khiết L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Mai Triệu H và Mai Triệu N; ông Mai Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 12.000.000 đồng/02 con

(6.000.000 đồng/tháng/con). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Trương Khiết L có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Mai Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Mai Văn T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T xác định không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T mỗi người phải chịu một nửa, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003500 ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Trương Khiết L và ông Mai Văn T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Y;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Thảo